

CHỦ ĐỀ: QUẢ VÀ HẠT

TIẾT 1: CÁC LOẠI QUẢ

1. Căn cứ vào đặc điểm nào để phân chia các loại quả?
2. Các loại quả chính

Dựa vào **đặc điểm của vỏ quả khi chín** người ta có thể chia quả thành 2 nhóm

Nhóm quả khô

Đặc điểm: Khi chín vỏ quả khô, cứng, mỏng.



Quả đậu bắp



Quả bông



Quả đậu Hà Lan

Đặc điểm: Khi chín vỏ quả tự tách cho hạt rơi ra ngoài



Quả khô nẻ



Quả thìa là



Quả chò

Đặc điểm: Khi chín vỏ quả không tự tách ra được



Quả khô không nẻ

Nhóm quả thịt

Đặc điểm: Khi chín vỏ mềm, vỏ dày, chứa đầy thịt quả.



Quả chanh



Quả đu đủ



Quả cà chua

Đặc điểm: Mọng nước, chứa toàn thịt quả



Quả mọng



Quả mơ



Quả táo ta

Đặc điểm: Có hạch cứng bọc lấy hạt

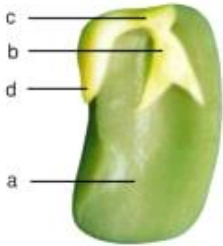


Quả hạch

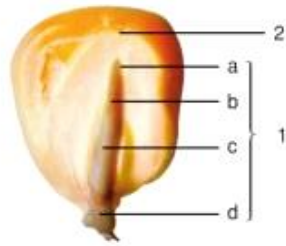
CHỦ ĐỀ: QUẢ VÀ HẠT

TIẾT 2: HẠT VÀ CÁC BỘ PHẬN CỦA HẠT

1. Các bộ phận của hạt



Hình 33.1. Một nửa hạt đỗ đen đã bóc vỏ
Phôi gồm :
a) Lá mầm chứa chất dinh dưỡng dự trữ
b) Chồi mầm ;
c) Thân mầm ; d) Rễ mầm



Hình 33.2. Hạt ngô đã bóc vỏ
1. Phôi gồm :
a) Lá mầm ; b) Chồi mầm ;
c) Thân mầm ; d) Rễ mầm
2. Phôi nhũ chứa chất dinh dưỡng dự trữ

CÂU HỎI	TRẢ LỜI	
	Hạt đỗ đen	Hạt ngô
Hạt gồm có những bộ phận nào?	Vỏ và phôi	Vỏ, phôi, phôi nhũ
Bộ phận nào bao bọc và bảo vệ hạt?	Vỏ hạt	Vỏ hạt
Phôi gồm những bộ phận nào?	Chồi mầm, lá mầm, thân mầm, rễ mầm	Chồi mầm, lá mầm, thân mầm, rễ mầm
Phôi có mấy lá mầm?	Hai lá mầm	Một lá mầm
Chất dinh dưỡng dự trữ của hạt chứa ở đâu?	Ở hai lá mầm	Ở phôi nhũ

Kết luận:

- Hạt gồm: vỏ, phôi và chất dinh dưỡng dự trữ.
- Phôi của hạt gồm: lá mầm, chồi mầm, thân mầm, rễ mầm
- Chất dinh dưỡng dự trữ của hạt chứa trong lá mầm hoặc trong phôi nhũ.

2. Phân biệt hạt một lá mầm và hạt hai lá mầm

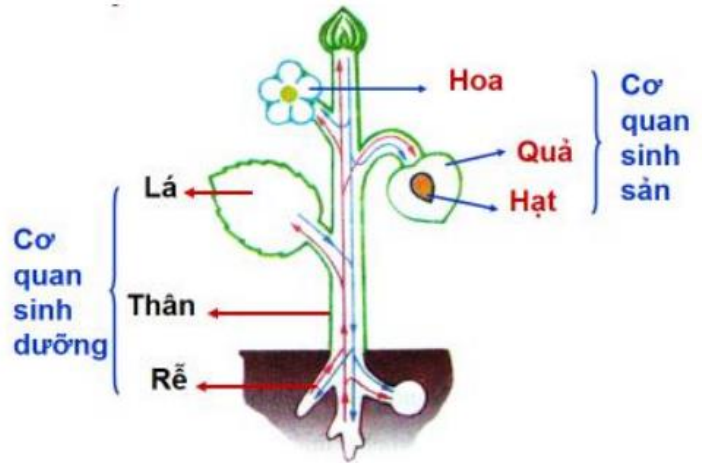
- Cây Hai lá mầm là những cây phôi của hạt có hai lá mầm
Ví dụ: cây đỗ đen, cây lạc, cây bưởi, cây cam...
- Cây Một lá mầm phôi của hạt chỉ có một lá mầm
Ví dụ: cây ngô, cây lúa, cây kê...

BÀI 36: TỔNG KẾT VỀ CÂY CÓ HOA

I. Cây là một thể thống nhất

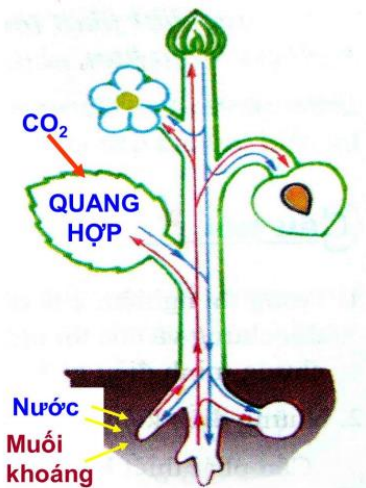
1. Sự thống nhất giữa cấu tạo và chức năng của mỗi cơ quan ở cây có hoa

Cây xanh có hoa có 2 loại cơ quan: cơ quan sinh dưỡng và cơ quan sinh sản, mỗi cơ quan đều có chức năng riêng và đều có cấu tạo phù hợp với chức năng đó

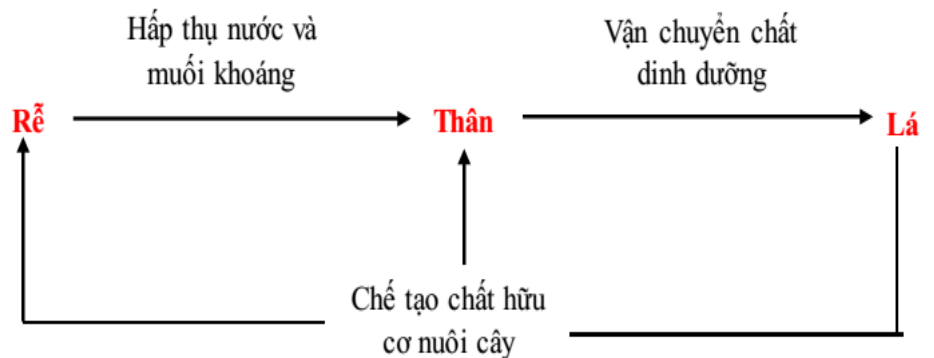


Hình 36.1. Sơ đồ cây có hoa

2. Sự thống nhất về chức năng giữa các cơ quan ở cây có hoa



Mối quan hệ giữa rễ, thân, lá



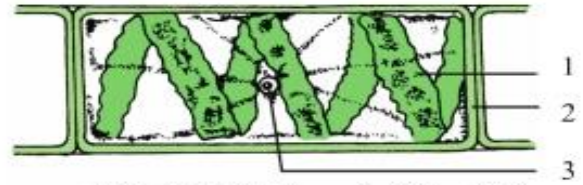
☞ Các cơ quan của cây xanh có mối quan hệ chặt chẽ, ảnh hưởng tới nhau đã tạo cho cây thành một thể thống nhất.

BÀI 37: TẢO

1. Cấu tạo của tảo

a. Quan sát tảo xoắn (tảo nước ngọt)

Cơ thể tảo xoắn là một sợi gồm nhiều tế bào hình chữ nhật



Hình 37.1. Hình dạng và cấu tạo tế bào một phần sợi tảo xoắn

1. Tế bào ; 2. Vách tế bào ; 3. Nhân tế bào

b. Quan sát rong mơ (tảo nước mặn)

Rong mơ có hình dạng giống một cây nhưng **chưa có rễ, thân, lá thật sự**

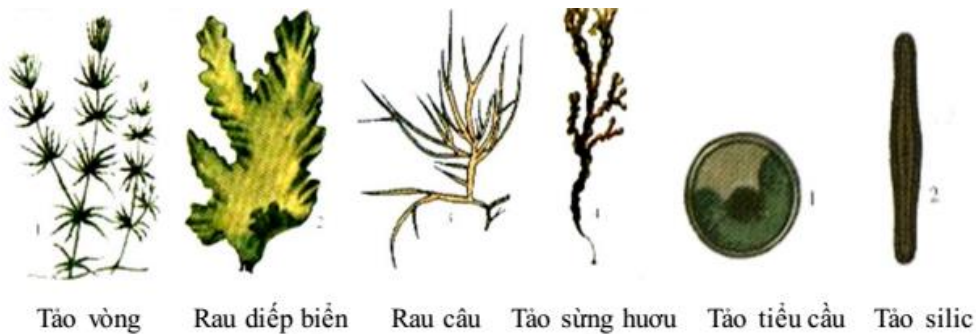


Một đoạn rong mơ

☞ Kết luận:

- Tảo là thực vật bậc thấp, có cấu tạo đơn giản, **có diệp lục, chưa có rễ, thân, lá thật sự**
- Hầu hết tảo sống ở nước

2. Một vài tảo khác thường gặp



- Tảo đơn bào: tảo tiểu cầu, tảo silic
- Tảo đa bào: tảo vòng, rau câu...

3. Vai trò của tảo

a. Lợi ích

- Tạo ra oxi và cung cấp thức ăn cho các động vật ở nước.
- Làm thức ăn cho người và gia súc
- Cung cấp nguyên liệu làm phân bón, làm thuốc và nguyên liệu trong công nghiệp

b. Tác hại

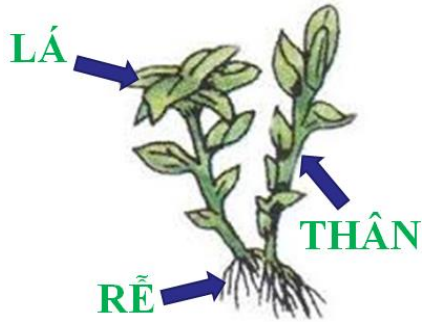
- Làm nhiễm bẩn nguồn nước, làm chết cá (hiện tượng nước “nở hoa”)
- Quấn quanh gốc cây lúa làm khó đẻ nhánh

BÀI 38: RÊU – CÂY RÊU

1. Môi trường sống của rêu

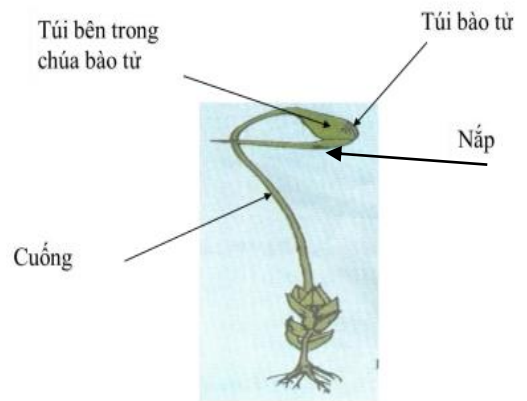
Rêu thường sống trên cạn – nơi ẩm ướt: chân tường, bờ tường, trên đất hay trên các thân cây to...

2. Quan sát cây rêu



- Thân ngắn, không phân cành.
- Lá nhỏ mỏng.
- **Rễ giả** có khả năng hút nước.
- Chưa có mạch dẫn

3. Túi bào tử và sự phát triển của rêu



- Cơ quan sinh sản của rêu là túi bào tử nằm ở ngọn cây
- Rêu sinh sản bằng bào tử

4. Vai trò của rêu

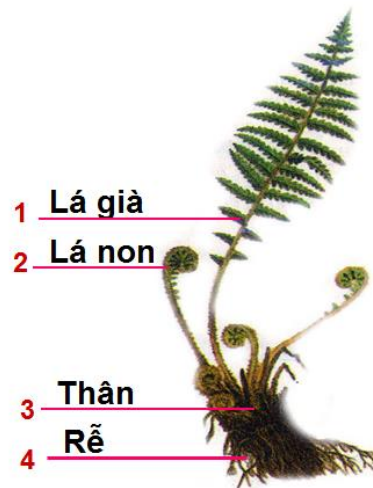
- Rêu góp phần vào việc hình thành chất mùn
- Có loài rêu khi chết tạo thành lớp than bùn dùng làm phân bón, làm chất đốt.

BÀI 39: QUYẾT – CÂY DƯƠNG XỈ

1. Quan sát cây dương xỉ

a. Cơ quan sinh dưỡng

- Lá già có cuống dài, lá non đầu cuộn tròn, có lông trắng
- Thân hình trụ, nằm ngang.
- *Rễ thật*
- *Có mạch dẫn*



b. Túi bào tử và sự phát triển của dương xỉ

- *Cơ quan sinh sản* của dương xỉ là *túi bào tử* (mặt dưới lá già)
- Dương xỉ *sinh sản bằng bào tử*



Túi bào tử

BÀI 40: HẠT TRẦN – CÂY THÔNG

1. Cơ quan sinh dưỡng của cây thông



Rễ cây



Thân cây

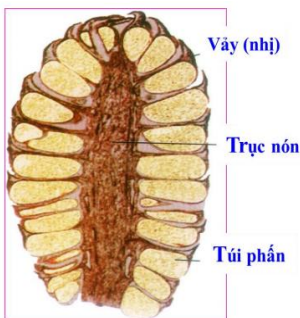


Cành cây

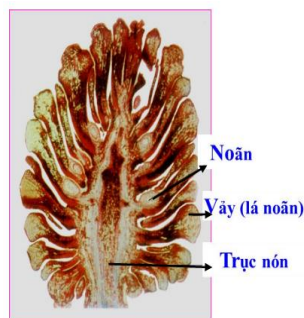
- Rễ cọc, to, khỏe, mọc sâu
- Thân cành màu nâu, xù xì (cành có vết sẹo khi lá rụng)
- Lá nhỏ hình kim, mọc từ 2 – 3 chiếc trên một cành con rất ngắn

2. Cơ quan sinh sản (nón)

- Cơ quan sinh sản là nón



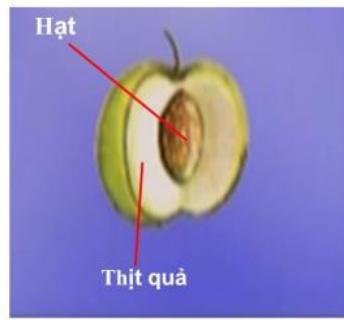
Nón đực



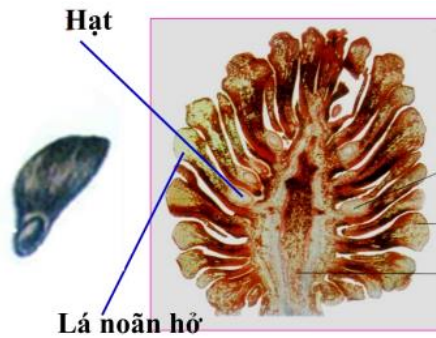
Nón cái



- Thông sinh sản bằng hạt. Hạt nằm trên lá noãn hở → Hạt trần



Hạt nằm trong quả (hạt kín)



Hạt nằm trên lá noãn hở (hạt trần)

- Thông chưa có hoa, quả thật sự

3. Giá trị của cây hạt trần



Kim giao



Hoàng đàn



Vạn tuế

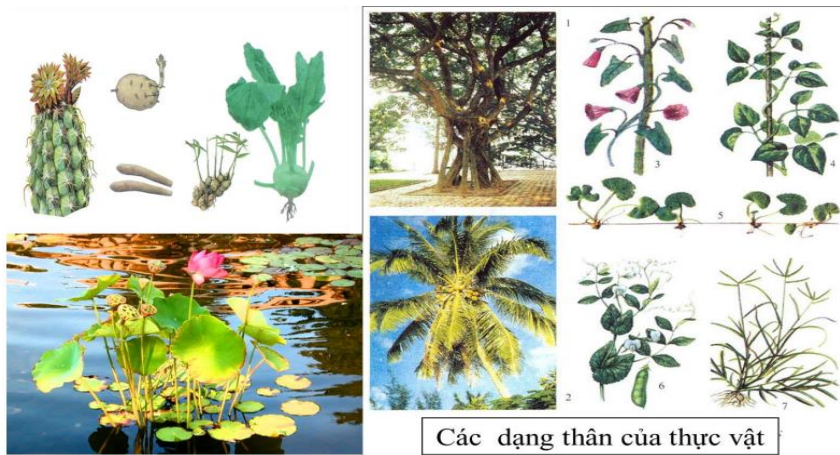
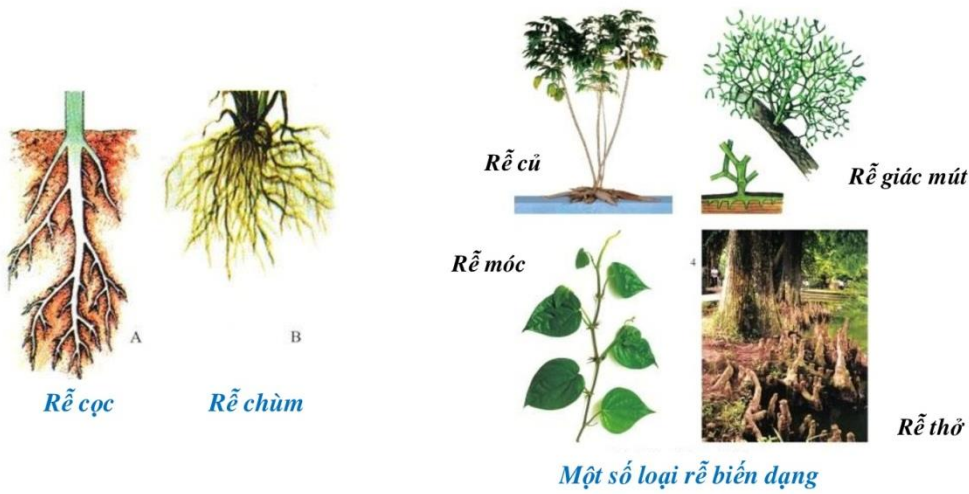


Trắc bách diệp

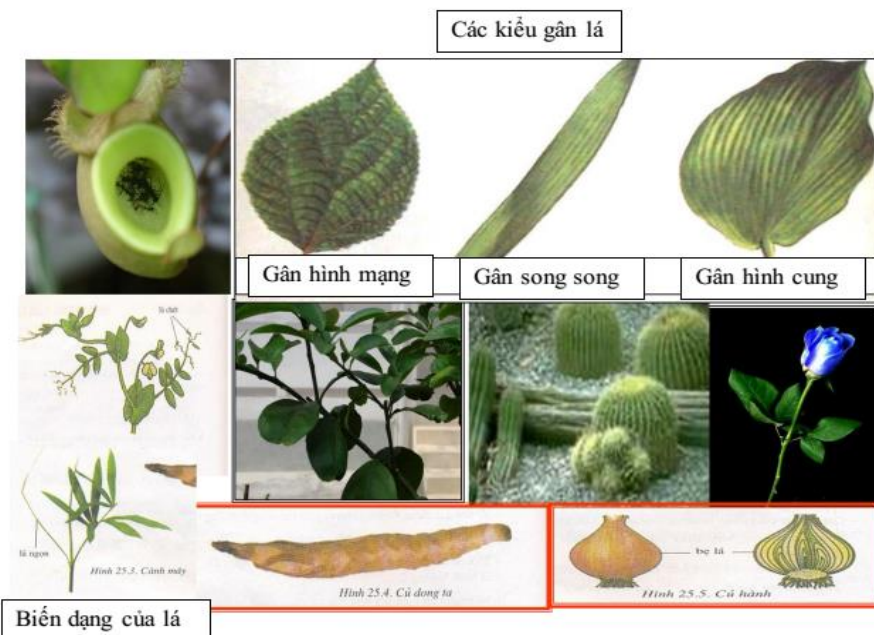
- Cung cấp gỗ: hoàng đàn, kim giao, thông...
- Làm cảnh: tuế, trắc bách diệp, bách tán...

BÀI 41: HẠT KÍN – ĐẶC ĐIỂM CỦA THỰC VẬT HẠT KÍN

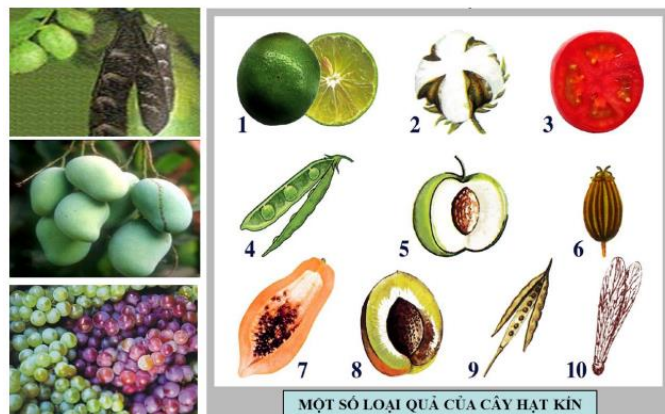
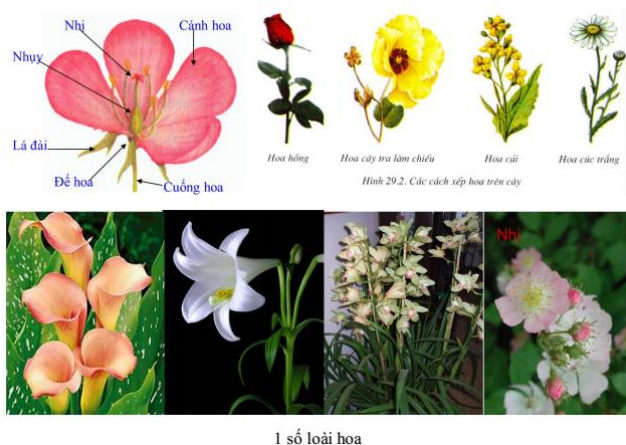
1. Cơ quan sinh dưỡng của thực vật Hạt kín



Cơ quan sinh dưỡng phát triển **đa dạng** (rễ cọc, rễ chùm, thân gỗ, thân cỏ, lá đơn, lá kép,...), trong **thân có mạch dẫn hoàn thiện**

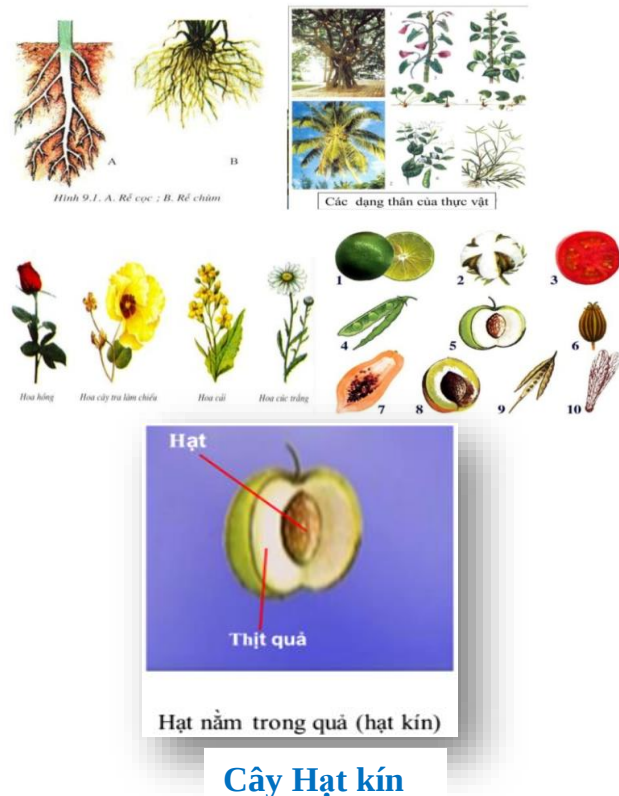


2. Cơ quan sinh sản



- **Cơ quan sinh sản (hoa, quả, hạt)** có nhiều hình dạng khác nhau
- **Hạt nằm trong quả** (hạt được bảo vệ tốt hơn).

3. Phân biệt cây hạt trần và hạt kín



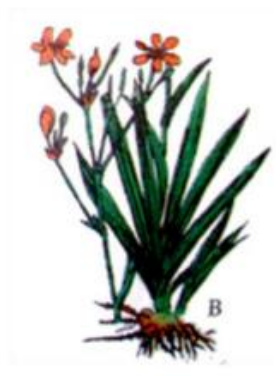
Đặc điểm	Hạt trần	Hạt kín
Cơ quan sinh dưỡng	Rễ cọc, thân gỗ, lá kim	Rễ, thân, lá đa dạng
Cơ quan sinh sản	Nón	Hoa, quả, hạt có nhiều dạng khác nhau
Vị trí của hạt	Hạt nằm lộ trên các lá noãn hở	Hạt nằm trong quả

BÀI 42: LỚP HAI LÁ MẦM VÀ LỚP MỘT LÁ MẦM

1. Cây Hai lá mầm và cây Một lá mầm



Cây Hai lá mầm (cây dừa cạn)



Cây Một lá mầm (cây rế quạt)

Đặc điểm	Lớp Một lá mầm	Lớp Hai lá mầm
Kiểu rễ	Rễ chùm	Rễ cọc
Kiểu gân lá	Gân lá song song hoặc hình cung	Gân lá hình mạng
Số cánh hoa	Hoa có 6 hoặc 3 cánh	Hoa có 5 hoặc 4 cánh
Số lá mầm trong phôi	Phôi có một lá mầm	Phôi có hai lá mầm

BÀI 43: KHÁI NIỆM SƠ LƯỢC VỀ PHÂN LOẠI THỰC VẬT

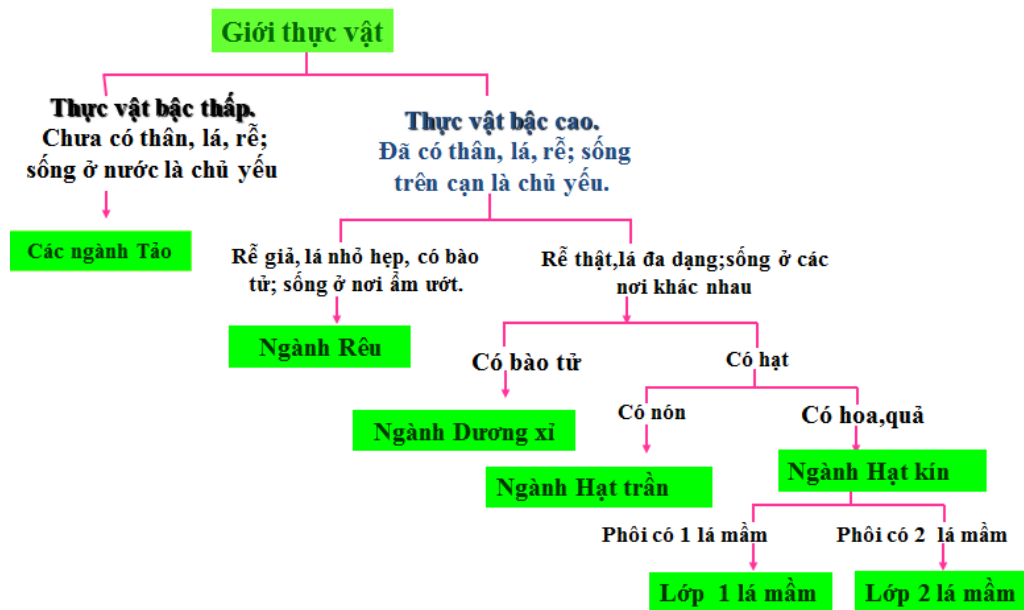
1. Phân loại thực vật là gì?

Việc tìm hiểu sự giống nhau và khác nhau giữa các dạng thực vật để phân chia chúng thành các bậc phân loại gọi là Phân loại thực vật

2. Các bậc phân loại

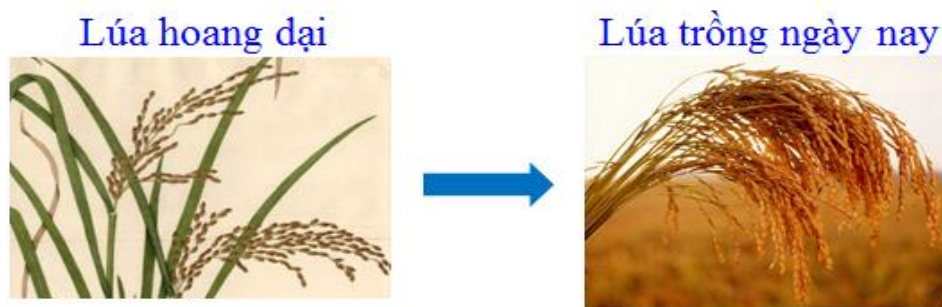
- Bậc phân loại thực vật từ cao đến thấp: **Ngành – Lớp – Bộ - Họ - Chi – Loài**
 - + Ngành là bậc phân loại cao nhất.
 - + Loài là bậc phân loại cơ sở.
- Bậc càng thấp thì sự khác nhau giữa các thực vật cùng bậc càng ít

3. Các ngành thực vật



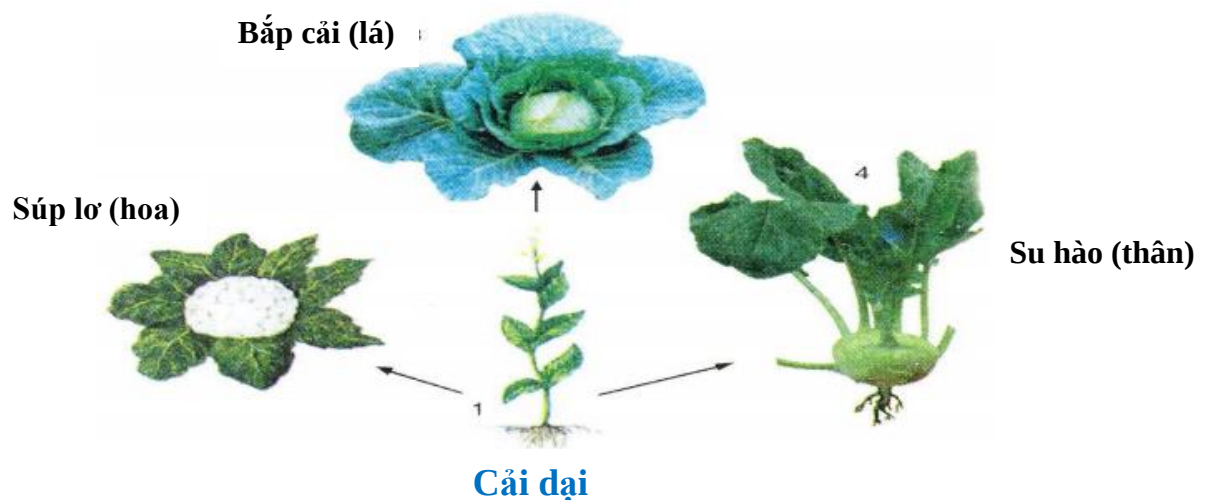
BÀI 45: NGUỒN GỐC CÂY TRỒNG

1. Cây trồng bắt nguồn từ đâu?



- Cây trồng *bắt nguồn từ cây dại*
- Cây trồng phục vụ nhu cầu cuộc sống của con người

2. Cây trồng khác cây dại như thế nào?



- Cây trồng có nhiều loại phong phú
- Bộ phận được con người sử dụng có phẩm chất tốt

3. Muốn cải tạo cây trồng cần phải làm gì?

- Dùng những biện pháp khác nhau (như lai giống, gây đột biến, kỹ thuật di truyền,...) để cải biến đặc tính di truyền của giống cây



Lai giống tạo ra giống ngô mới



Dưa hấu không hạt

- Chọn những biến đổi có lợi, phù hợp nhu cầu sử dụng, loại bỏ những cây xấu, chỉ giữ lại cây tốt để làm giống



Chuối hoang dại



Chuối ngày nay



Chọn cây tốt làm giống



Loại bỏ các hạt bị mốc, hỏng

- Nhân giống (bằng hạt, bằng chiết, ghép,...) những cây đáp ứng nhu cầu sử dụng.
- Chăm sóc cây, tạo những điều kiện thuận lợi (tưới nước, bón phân, bắt sâu,...) để cây bộc lộ hết mức những đặc tính tốt



Tưới nước



Bón phân



Bắt sâu

Chủ đề: VAI TRÒ CỦA THỰC VẬT

TIẾT 1: THỰC VẬT GÓP PHẦN ĐIỀU HÒA KHÍ HẬU

1. Thực vật giúp điều hòa khí hậu



Khí hậu ở nơi có rừng (B) và nơi trống (A)

Các yếu tố khí hậu	Trong rừng (B)	Ngoài chỗ trống (A)
Ánh sáng	Ánh sáng yếu	Nắng nhiều, gay gắt
Nhiệt độ	Mát	Nóng
Độ ẩm	Ấm	Khô
Gió	Yếu	Mạnh

👉 Kết luận:

Nhờ tác dụng cản bớt ánh sáng và tốc độ gió, thực vật có vai trò quan trọng trong việc điều hòa khí hậu, làm tăng lượng mưa của khu vực

2. Thực vật làm giảm ô nhiễm môi trường



- Lá cây ngăn bụi và khí độc giúp không khí trong sạch
- Thông, bạch đàn có thể tiết các chất có tác dụng tiêu diệt 1 số vi khuẩn gây bệnh
- Tán lá cây có tác dụng giảm nhiệt độ môi trường trong khu vực khi trời nắng

TIẾT 2: THỰC VẬT BẢO VỆ ĐẤT VÀ NGUỒN NƯỚC

1. Thực vật giúp giữ đất, chống xói mòn



Hình 2: Một số hình ảnh về hiện tượng xói mòn

Hình 3: Một số hình ảnh về hiện tượng sụt lở đất

2. Thực vật góp phần hạn chế ngập lụt, hạn hán



LŨ LỤT Ở MIỀN TRUNG

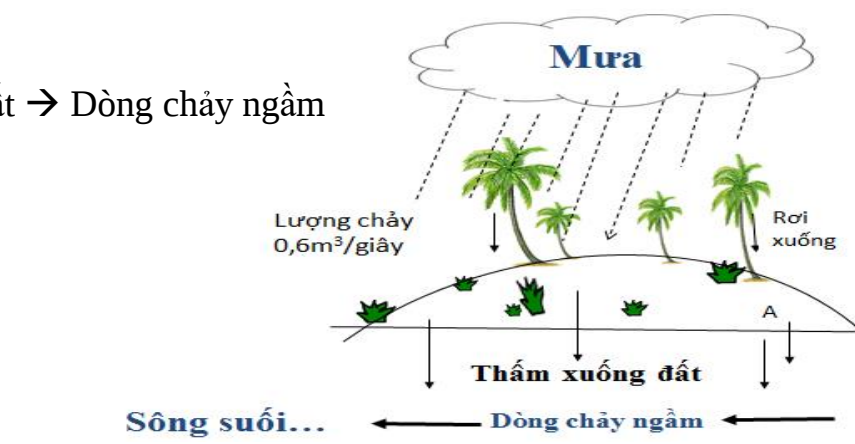
TUYẾN ĐƯỜNG Ở TP HCM SAU Cơn MƯA

HẠN HÁN Ở MIỀN TRUNG, TÂY NGUYÊN

HIỆN TƯỢNG SỤT LỞ ĐẤT

3. Thực vật góp phần bảo vệ nguồn nước ngầm

Mưa → Thẩm xuống đất → Dòng chảy ngầm



KẾT LUẬN:

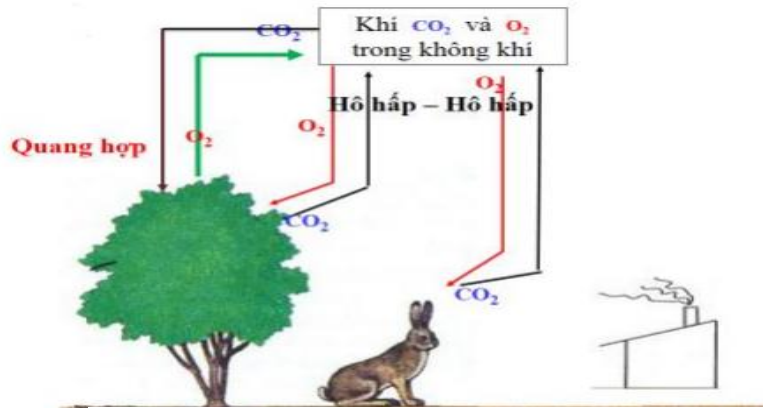
Thực vật, đặc biệt là thực vật rừng, nhờ có *hệ rễ giữ đất, tán cây cản bớt sức nước chảy do mưa lớn gây ra*, nên có vai trò quan trọng trong việc chống xói mòn, sụt lở đất, hạn chế lũ lụt cũng như giữ được nguồn nước ngầm, tránh hạn hán

TIẾT 3: VAI TRÒ CỦA THỰC VẬT ĐỐI VỚI ĐỘNG VẬT VÀ ĐỐI VỚI ĐỜI SỐNG CON NGƯỜI

I. Vai trò của thực vật đối với động vật

1. Thực vật cung cấp oxy và thức ăn cho động vật

- Thực vật cung cấp oxy cho quá trình trao đổi khí của động vật và con người



Hình 1: Thực vật cung cấp oxy cho động vật

- Thực vật là nguồn thức ăn của nhiều loài động vật



Hình 2: Ví dụ minh họa chuỗi thức ăn

- Tuy nhiên, một số ít thực vật cũng gây hại đối với động vật



Hình 3: Hiện tượng nước “nở hoa” ở tảo



Hình 4: Cây duốc cá

2. Thực vật cung cấp nơi ở và nơi sinh sản cho động vật



Hình 5: Thực vật là nơi sinh sống của động vật

II. Thực vật với đời sống con người

1. Những cây có giá trị sử dụng



Cây lúa



Cây ngô



Cà rốt



Rau muống

Hình 6: Thực vật cung cấp lương thực

Hình 7: Thực vật cung cấp thực phẩm



Cây tía tô



Cây tam thất



Hình 8: Thực vật sử dụng làm thuốc

Hình 9: Thực vật cung cấp gỗ

- Thực vật có công dụng nhiều mặt như: cung cấp lương thực, thực phẩm, gỗ, thuốc....
- Có khi cùng 1 cây nhưng có nhiều công dụng khác nhau tùy vào bộ phận sử dụng

2. Những cây có hại cho sức khỏe con người



Ngon cây thuốc phiện



Cây cần sa



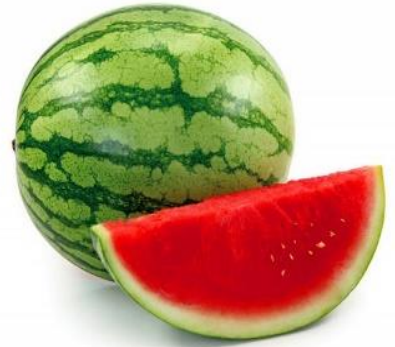
Cây thuốc lá

Một số cây có hại (thuốc phiện, cần sa, thuốc lá...) gây nghiện → ảnh hưởng đến sức khỏe

BÀI TẬP VẬN DỤNG

Câu 1: Đọc đoạn trích sau:

“.....Hai vợ chồng An Tiêm cùng đưa con đã sống hiu quạnh ở một bãi cát, trên hoang đảo. Họ ra sức khai khẩn, trồng trọt để kiếm sống. Một ngày kia, vào mùa hạ, có một con chim lạ từ phương tây bay đến đậu trên một gò cát. Chim nhả mấy hạt gù xuống đất. Được ít lâu, thì hạt nảy mầm, mọc dây lá cây lan rộng. Cây nở hoa, kết thành trái to. Rất nhiều trái vỏ xanh, ruột đỏ. An Tiêm bảo vợ: "Giống cây này tự nhiên không trồng mà có tức là vật của Trời nuôi ta đó". Rồi An Tiêm hái ném thử, thấy vỏ xanh, ruột đỏ, hạt đen, mùi vị thơm và ngon ngọt, thịt quả dày, mọng nước ăn thấy mát dịu. An Tiêm bèn lấy hạt gieo trồng khắp nơi, sau đó mọc lan ra rất nhiều và đặt tên nó là dưa hấu....”. (Trích: sự tích trái dưa hấu)



Em hãy cho biết: Quả dưa hấu thuộc loại quả nào? Đặc điểm loại quả này?

.....

.....

.....

.....

Câu 2: Đọc đoạn thông tin sau:

Đậu bắp còn có các tên khác như mướp tây, bắp còi. Đây là một loài thực vật có hoa có giá trị vì quả non ăn được. Loài này là cây một năm hoặc nhiều năm, cao tới 2,5 m. Lá dài và rộng khoảng 10–20 cm, xẻ thùy chân vịt với 5–7 thùy. Hoa đường kính 4–8 cm, với 5 cánh hoa màu trắng hay vàng, thường có các đốm đỏ hay tia tại phần gốc mỗi cánh hoa. Quả dài tới 20 cm, chứa nhiều hạt, khi chín vỏ quả khô, cứng, mỏng. Người ta thường thu hoạch các loại quả này trước khi chúng chín khô.

Em hãy trả lời các câu hỏi sau:

- Quả đậu bắp thuộc loại quả nào? Đặc điểm loại quả này.
- Vì sao người ta phải thu hoạch quả đậu bắp trước khi chúng chín khô?



Quả đậu bắp

.....

.....

.....

Câu 3: Dựa vào đặc điểm của vỏ quả khi chín, em hãy sắp xếp các quả sau vào các nhóm quả thích hợp.



Quả bông



Quả mơ



Quả đu đủ



Quả thìa là

Câu 4: Tìm điểm giống nhau và khác nhau giữa hạt của cây Hai lá mầm và hạt của cây Một lá mầm?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 5: So sánh đặc điểm cấu tạo của Rêu với Tảo?

.....

.....

.....

.....

Câu 6: Điền từ thích hợp vào chỗ trống ở các câu dưới đây

- Cơ quan sinh dưỡng của cây rêu gồm có: (1).....,(2).....,(3)..... thật sự.
- Trong thân và lá rêu chưa có (4).....Rêu sinh sản bằng (5).....được chứa trong (6)....., cơ quan này nằm ở (7)..... cây rêu

Câu 7: So sánh cơ quan sinh dưỡng của Rêu và Dương xỉ?

.....

.....

.....

.....

Câu 8: Điền từ thích hợp vào chỗ trống ở các câu dưới đây

- Dương xỉ là những cây đã có (1)....., (2)....., (3)..... thật sự.
- Lá non của cây dương xỉ bao giờ cũng (4).....
- Khác với rêu, bên trong thân và lá dương xỉ đã có (5)..... giữ chức năng vận chuyển nước, muối khoáng và chất dinh dưỡng.
- Dương xỉ sinh sản bằng (6)..... như rêu

Câu 9: Tại sao cây thông được xếp vào nhóm thực vật hạt trần?

.....

.....

.....

.....

Câu 10: Phân biệt cây Hạt trần với cây Hạt kín về cơ quan sinh dưỡng, cơ quan sinh sản?

.....

.....

.....

Câu 11: Dựa vào kiến thức đã học, em hãy sắp xếp các cây sau đây vào nhóm thích hợp



Cây Cau



Cây cà chua



Cây ngô



Cây cải



Cây tỏi



Cây mướp

Cây Một lá mầm	Cây Hai lá mầm

Câu 12: Tại sao ở những nơi trồng nhiều cây xanh thì không khí sạch hơn (hàm lượng khí Oxi trong không khí khoảng 20,9%) và ít tiếng ồn, ít bụi hơn, mát mẻ hơn ở những nơi trồng ít cây xanh hơn?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 13: Vì sao ở những nơi đông dân cư như các thành phố lớn hay gần các nhà máy, người ta trồng nhiều cây xanh?

.....

.....

.....

.....

.....